

phục hồi đúng chu kỳ, tính năng kỹ thuật của phương tiện, duy trì thường xuyên các định mức kinh tế kỹ thuật của xe ô-tô và rơ-móc.

4. Cách tính toán khấu hao phải đơn giản thuận tiện cho việc theo dõi, thống kê và quản lý của xí nghiệp, đồng thời dễ dàng cho công tác kiểm tra của cơ quan cấp trên. Khấu hao cơ bản và khấu hao sửa chữa lớn đều thống nhất quy ra tỷ lệ phần trăm tính vào nguyên giá tài sản cố định.

Chương III

ĐỊNH NGẠCH KỸ THUẬT DỜI XE, ĐỊNH NGẠCH SỬA CHỮA LỚN XE Ô-TÔ VÀ RƠ-MÓC, VÀ TỶ LỆ TRÍCH KHẤU HAO XE Ô-TÔ VÀ RƠ-MÓC

1. Định ngạch kỹ thuật dời xe, định ngạch kỹ thuật sửa chữa lớn xe ô-tô (xe tải, xe ca, xe con) và rơ-móc, và tỷ lệ trích khấu hao các phương tiện đó, áp dụng theo quy định cho từng nhãn hiệu xe. Định ngạch kỹ thuật dời xe và định ngạch kỹ thuật sửa chữa lớn, và tỷ lệ trích khấu hao ghi trên biểu số 1 và 2 của bản chế độ này được áp dụng cho xe ô-tô và rơ-móc tương đương có nhãn hiệu mới nhập sau này.

2. Định ngạch kỹ thuật dời xe và định ngạch kỹ thuật sửa chữa lớn xe ô-tô và rơ-móc bằng kilômét là số kilômét thực tế xe lăn bánh ở ba điều kiện hoạt động khác nhau dưới đây. Việc xác định cho xí nghiệp được tính tỷ lệ khấu hao theo điều kiện hoạt động nào là do đơn vị quản lý phương tiện đề nghị và cơ quan cấp trên xét duyệt cùng lúc khi xét duyệt kế hoạch giá thành vận tải và kế hoạch thu chi tài vụ hàng năm cho đơn vị đó.

3. Ba điều kiện hoạt động của phương tiện:

— **Điều kiện 1:** phương tiện hoạt động ở vùng đồng bằng và thành phố (đường có mặt đường tốt, rải nhựa hoặc rải cấp phối);

— **Điều kiện 2:** phương tiện hoạt động ở vùng trung du (đường có mặt đường bình thường rải nhựa hoặc rải cấp phối, hay đường có mặt đường tốt rải đá dăm); giảm 15% định ngạch so với điều kiện 1;

— **Điều kiện 3:** phương tiện hoạt động ở miền núi (đường có mặt đường xấu, rải nhựa hoặc rải cấp phối, có mặt đường trung bình rải đá dăm, có mặt đường đất tốt); giảm 30% định ngạch so với điều kiện 1.

4. Giảm định ngạch dời xe và định ngạch sửa chữa lớn xe ô-tô:

a) Xe ô-tô thường xuyên kéo một rơ-móc được giảm 15% định ngạch; xe ô-tô thường xuyên kéo 2 rơ-móc được giảm 30% định ngạch (đối với điều kiện xe đang hoạt động);

b) Xe ô-tô thường xuyên hoạt động trong công trường, lâm trường, đèo, núi cao, vùng mỏ (đường có mặt đường rất xấu, xe luôn luôn chạy ở các số tốc độ thấp) — được giảm 45% định ngạch so với điều kiện 1.

Tuy nhiên, những định ngạch (sửa chữa lớn) của xe ô-tô không được giảm dưới 30.000 kilômét.

Chương IV

PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

a) Phạm vi áp dụng:

Bản chế độ tạm thời này áp dụng cho tất cả các loại xe ô-tô (vận tải hàng hóa, hành khách, xe con) và rơ-móc của các xí nghiệp vận tải ô-tô công cộng do trung ương hay địa phương quản lý.

Đối với xe ô-tô và rơ-móc của các đơn vị, xí nghiệp sản xuất kinh doanh hạch toán kinh tế khác trong ngành, tuy không phải là xí nghiệp vận tải, cũng áp dụng bản chế độ tạm thời này.

b) Điều khoản thi hành:

Bản chế độ tạm thời về việc trích khấu hao xe ô-tô và rơ-móc này thi hành từ ngày 1 tháng 7 năm 1974 đối với xe ô-tô và rơ-móc của các xí nghiệp vận tải ô-tô công cộng do trung ương quản lý, và thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 1975 đối với xe ô-tô và rơ-móc của các xí nghiệp vận tải ô-tô công cộng do địa phương quản lý, và đối với xe ô-tô và rơ-móc của các đơn vị xí nghiệp sản xuất kinh doanh hạch toán kinh tế khác trong ngành không phải là xí nghiệp vận tải.

Những quy định về việc trích khấu hao xe ô-tô và rơ-móc ban hành trước đây trái với chế độ này đều bãi bỏ.

Các ông thủ trưởng các Tổng cục, Cục, Vụ, Ban trực thuộc Bộ, giám đốc các Sở, Ty giao thông vận tải có trách nhiệm thi hành chế độ này.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
DƯƠNG BẠCH LIÊN

BỘ LAO ĐỘNG

CHỈ THỊ số 4-LD/BH ngày 13-6-1974 về tăng cường công tác thanh tra kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động.

Từ đầu năm 1973 đến nay, bước vào thời kỳ khôi phục và phát triển kinh tế mới, tại rạn lao động lại xảy ra nhiều, tai nạn chết người tăng,

* Không in các biểu số cụ thể.

có địa phương tăng nhiều, nổi lên là tai nạn do sập nhà, đồ tường, điện giật, máy cuốn hoặc kẹp. Có những vụ tai nạn lao động rất nghiêm trọng làm chết và bị thương hàng chục người.

Tai nạn lao động xảy ra nghiêm trọng trước tiên thuộc trách nhiệm của các ngành, các đơn vị trực tiếp quản lý lao động nhưng một phần cũng do công tác thanh tra kỹ thuật an toàn được Nhà nước giao cho ngành lao động làm chưa tốt (từ bộ đến các sở, ty). Nhiều cơ quan lao động địa phương thanh tra về kỹ thuật an toàn rất ít, gần đây tuy có nơi đã tăng cường hơn công tác này, nhưng chưa phát huy đầy đủ chức năng của thanh tra kỹ thuật an toàn, chưa kiên quyết sử dụng quyền hạn của mình để ngăn chặn những nguy cơ tai nạn đã phát hiện trong thanh tra; đối với những vấn đề thuộc trách nhiệm của ngành quản lý phải giải quyết, chưa kiên quyết thúc đẩy các ngành giải quyết đến kết quả.

Để thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình trong việc ngăn chặn tai nạn lao động, đảm bảo an toàn và cải thiện điều kiện lao động cho công nhân, phục vụ tốt phong trào thi đua lao động sản xuất và tiết kiệm theo tinh thần của nghị quyết số 46-CP ngày 18-3-1974 của Hội đồng Chính phủ và đoàn chủ tịch Tổng công đoàn Việt-nam, các Sở, Ty lao động phải tăng cường công tác thanh tra về kỹ thuật an toàn lao động, trước mắt cần chú ý:

1. Phải tập trung thanh tra ngay vào những khâu có nhiều nguy cơ xảy ra tai nạn lao động trong mùa lụt, bão sắp tới. Đặc biệt phải chú trọng kiểm tra các cơ sở có những nhà xưởng quá cũ hoặc đã bị địch đánh phá hư hỏng hiện đang là nơi sản xuất. Phải kiểm tra kỹ các hệ thống đường dây, trạm biến thế điện, các kho chứa thuốc trừ sâu, hóa chất độc, hóa chất dễ cháy nổ, các công trường xây dựng cơ bản có những công trình làm việc trên cao, trên sông nước, v.v... Trong thanh tra **phải làm đúng chức năng nhiệm vụ** được giao, nếu có những máy móc, thiết bị không đảm bảo những yêu cầu tối thiểu về an toàn lao động thì phải kiên quyết buộc xí nghiệp ngừng để sửa chữa.

2. Các Sở, Ty lao động cần chủ động phối hợp với Liên hiệp công đoàn địa phương, các Sở, Ty y tế đề xuất với Ủy ban hành chính tỉnh kế hoạch huy động các ngành, các xí nghiệp (kể cả các xí nghiệp trung ương đóng tại địa phương, các xưởng trường, các phòng thí nghiệm...) phải tổ chức ngay một đợt tự kiểm tra về an toàn và vệ sinh lao động trong tất cả các xí nghiệp vào đầu tháng 7-1974 và phải làm xong trong tháng 8-1974.

Tự kiểm tra về kỹ thuật an toàn và vệ sinh lao động là công tác thường xuyên phải làm của

các ngành, các xí nghiệp, nhưng trong thời gian vừa qua nhiều nơi làm chưa tốt, nay mùa lụt bão sắp đến và nguy cơ xảy ra tai nạn lao động tồn tại nhiều, đòi hỏi phải tổ chức ngay một đợt kiểm tra để sửa chữa gấp những hiện tượng không an toàn và vệ sinh lao động mới ngăn chặn được tai nạn lao động, đồng thời qua đợt kiểm tra này mà khôi phục lại nếp tự kiểm tra thường xuyên theo chế độ quy định về kỹ thuật an toàn và vệ sinh công nghiệp.

Yêu cầu của đợt kiểm tra này là phải làm rộng khắp, làm kỹ, làm đều đầu sửa chữa ngay đến đó, làm sao sau kiểm tra phải có chuyển biến cụ thể về điều kiện làm việc của công nhân, phải chấm dứt những hiện tượng máy móc thiết bị thiếu che chắn an toàn, mặt bằng nơi làm việc không trật tự, thiếu vệ sinh...

Việc tự kiểm tra về kỹ thuật an toàn và vệ sinh lao động do các xí nghiệp làm là chính nhưng phải đặt rõ trách nhiệm cho các ngành quản lý phải chỉ đạo và đôn đốc các cơ sở làm, làm xong phải có báo cáo cụ thể kết quả đã đạt được cho cơ quan lao động để tổng hợp báo cáo Ủy ban hành chính địa phương và báo cáo Bộ.

3. Trong thanh tra cũng như trong hướng dẫn các ngành, các xí nghiệp tổ chức tổng kiểm tra về an toàn và vệ sinh lao động, trước hết phải yêu cầu giải quyết cho được những hiện tượng không an toàn và vệ sinh, tiếp theo đó phải chú ý kiểm tra và yêu cầu thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp về mặt tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác đảm bảo an toàn lao động như trong điều lệ bảo hộ lao động và trong chỉ thị số 58-TT ngày 26-6-1969 của Thủ tướng Chính phủ đã đề ra, để đưa công tác bảo hộ lao động vào nề nếp, bảo đảm có cơ sở ngăn chặn được tai nạn lao động về lâu dài: kiên quyết không để công nhân cán bộ chưa được huấn luyện và sát hạch về kỹ thuật an toàn lao động vào làm việc ở những bộ phận sản xuất có tiếp xúc với máy móc thiết bị, với chất dễ cháy nổ, với hóa chất độc... có kế hoạch sản xuất là phải có kế hoạch bảo hộ lao động; mọi việc làm phải có quy trình kỹ thuật an toàn; tai nạn lao động xảy ra phải được tổ chức điều tra, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và phải thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp ngăn ngừa tai nạn lao động tái diễn.

4. Qua thanh tra và theo dõi các xí nghiệp tổ chức tự kiểm tra, các Sở, Ty lao động cần rút ra những vấn đề tồn tại chung, về kỹ thuật an toàn và vệ sinh lao động đề xuất với Ủy ban hành chính tỉnh và đề yêu cầu các ngành quản lý ở địa phương và trung ương tập trung giải quyết đề đẩy mạnh công tác đảm bảo an toàn lao động.

Những vấn đề đề xuất phải căn cứ vào tình hình thực tế của từng địa phương, từng ngành

nhưng nói chung phải chú trọng làm cho các ngành, các cấp quản lý thấy rõ trách nhiệm của mình và có biện pháp cụ thể chỉ đạo thực hiện công tác đảm bảo an toàn lao động gắn liền với chỉ đạo phong trào thi đua lao động sản xuất và tiết kiệm hiện nay, phải quán triệt công tác đảm bảo an toàn lao động ngay từ khi thiết kế thi công nhà xưởng, thiết kế chế tạo máy mới và trong các mặt quản lý xí nghiệp. Những vấn đề đã đề xuất, cần kiên trì theo dõi yêu cầu giải quyết đến kết quả.

Bộ yêu cầu các ông giám đốc Sở, trưởng Ty nghiên cứu thi hành nghiêm túc và với ý thức trách nhiệm đầy đủ chỉ thị này. Trong quá trình thi hành cần thường xuyên báo cáo tình hình thực hiện ở địa phương cho Bộ rõ để kịp thời rút kinh nghiệm chỉ đạo chung. Chậm nhất đến ngày 15 tháng 7 năm 1974 các Sở, Ty phải gửi về Bộ kế hoạch thanh tra của Sở, Ty và kế hoạch tổng kiểm tra của địa phương về an toàn và vệ sinh lao động nói trên, khi Sở, Ty kiểm tra xong xí nghiệp nào thì gửi ngay biên bản thanh tra về Bộ.

Đến cuối quý III-1974, các Sở, Ty phải báo cáo về Bộ kết quả tổ chức đợt tổng kiểm tra về an toàn và vệ sinh lao động ở địa phương cùng với những vấn đề đã đề xuất với Ủy ban hành chính đề Ủy ban chỉ thị cho ngành quản lý giải quyết. Kết quả tổng kiểm tra phải báo cáo cụ thể (số ngành, số xí nghiệp đã tiến hành, chiếm tỷ lệ bao nhiêu trong tổng số xí nghiệp của từng ngành và chung của cả địa phương — số vấn đề đã phát hiện và đã giải quyết được — đánh giá tình hình chuyển biến chung, so sánh tai nạn lao động và điều kiện làm việc của công nhân trước và sau khi tổng kiểm tra...).

Hà-nội, ngày 13 tháng 6 năm 1974

K.T. Bộ trưởng Bộ Lao động

Thư trưởng

BÙI QUỲ

THÔNG TƯ số 5-LĐ/TT ngày 14-6-1974 hướng dẫn việc đề phòng tai nạn cuốn tóc lao động nữ.

Trong mấy năm qua năm nào cũng có tai nạn cuốn tóc lao động nữ. Loại tai nạn này đã xảy ra ở những máy mà các bộ phận chuyển động quay không được bao che hoặc bao che không bảo đảm không kể máy đó có công suất lớn hay nhỏ, quay nhanh hay chậm.

Tai nạn cuốn tóc đã xảy ra đối với người trực tiếp đứng máy và cả đối với chị em của bộ kỹ

thuật, nghiệp vụ. nhân viên phục vụ làm việc gần nơi có máy móc hoạt động và đã có trường hợp xảy ra đối với người đến tham quan nữa.

Tai nạn cuốn tóc xảy ra nhiều ở các khâu vận hành, sửa chữa, kiểm tra máy...

Tình hình tai nạn nói trên xảy ra chủ yếu do: khi thiết kế chế tạo, lắp đặt mới hoặc khi tu sửa không chú ý tới việc bao che các bộ phận chuyển động của các máy móc thiết bị (trục, đầu trục, pu-li, bánh đà, dây cua roa, xích, bánh xe răng và các bộ phận chuyển động quay khác); hoặc bao che quá sơ sài. Mặt khác do chị em đứng máy, làm việc gần nơi máy móc hoạt động không giữ tóc gọn gàng, không đội mũ bao tóc hoặc đội loại mũ không bao kín tóc.

Vì vậy để ngăn chặn tai nạn cuốn tóc tái diễn; cần cứ theo nghị định số 181-CP ngày 18-12-1964 của Hội đồng Chính phủ ban hành điều lệ tạm thời về bảo hộ lao động, Bộ Lao động hướng dẫn các biện pháp sau đây.

I. BAO CHE CÁC BỘ PHẬN CHUYỂN ĐỘNG

1. Các bộ phận chuyển động của các máy móc thiết bị (trục, đầu trục, bánh xe răng, bánh đà, pu li, xích, dây cua roa, và các bộ phận chuyển động quay khác) đều phải được che chắn chừa đảo. Che chắn các bộ phận chuyển động không những chỉ để ngăn chặn tai nạn lao động nói chung mà phải có tác dụng ngăn chặn được tai nạn cuốn tóc của chị em phụ nữ.

2. Các cơ quan, nhà máy làm nhiệm vụ thiết kế, chế tạo và lắp đặt máy mới phải có trách nhiệm thiết kế, chế tạo và lắp đầy đủ bao che các bộ phận chuyển động.

3. Máy móc thiết bị chưa có đủ bao che các bộ phận chuyển động thì không được phép xuất xưởng. Khi mua máy, người mua có quyền đòi người bán cung cấp đầy đủ bao che các bộ phận chuyển động.

4. Trong một cụm máy gồm nhiều máy (bộ máy động lực và máy công tác hay cả hệ thống làm việc dây chuyền) do nhiều nhà máy chế tạo có những bộ phận chuyển động nối liền hai máy chưa bao che hoặc bao che chưa thích hợp thì đơn vị chịu trách nhiệm lắp đặt cụm máy đó phải làm đầy đủ bao che cho các bộ phận còn thiếu.

5. Lắp đặt xong, khi bàn giao (một máy hoặc cả cụm máy) nếu thiếu bao che các bộ phận chuyển động thì đơn vị sử dụng có quyền không nhận và có trách nhiệm đòi đơn vị lắp đặt máy lắp cho đủ các bao che an toàn.

6. Ở những máy móc thiết bị hiện đang sử dụng nếu có các bộ phận chuyển động chưa bao che hoặc bao che chưa bảo đảm chống được tai nạn cuốn tóc thì giám đốc xí nghiệp có trách nhiệm làm ngay bao che cho đầy đủ.